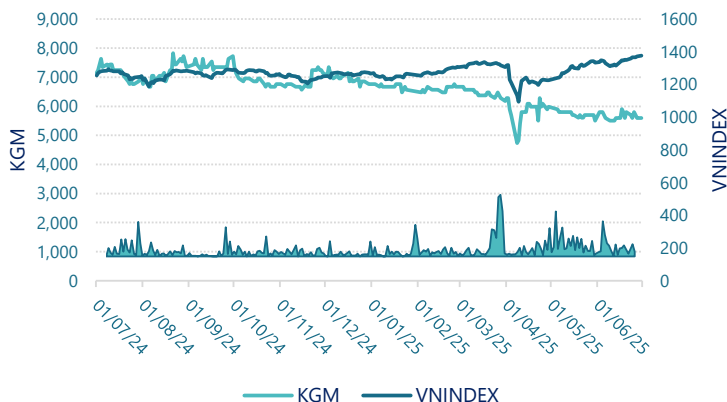




CTCP Xuất nhập khẩu Kiên Giang (UPCOM: KGM)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	5,600
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	7,825
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	4,734
SL cổ phiếu LH	25,430,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	25,325
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	142
P/E	20.7
EPS	270

DT thuần

Q2/25

1,943

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 573 | 41.8%

YoY: ▼ 363 | -15.7%

LN sau thuế

Q2/25

7.22

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.56 | 97.4%

YoY: ▲ 1.17 | 19.4%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

1.1%

+/- YoY: ▼ 0.1%

DT thuần

6T 2025

3,313

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 600 | -15.3%

LN sau thuế

6T 2025

10.9

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1.65 | 17.7%

ROE

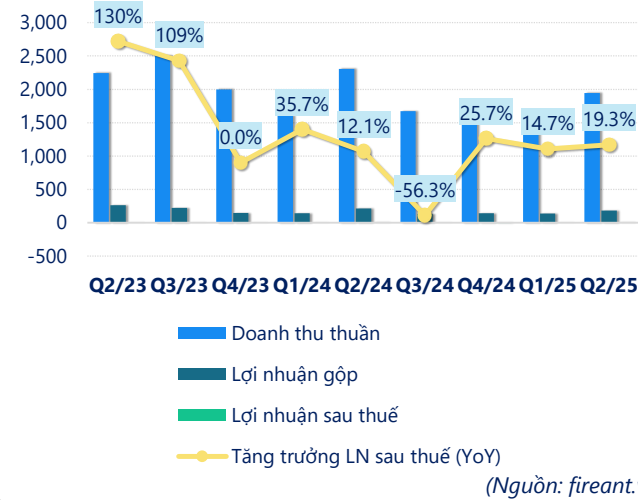
Q2/25

2.5%

+/- YoY: ▼ 2.7%

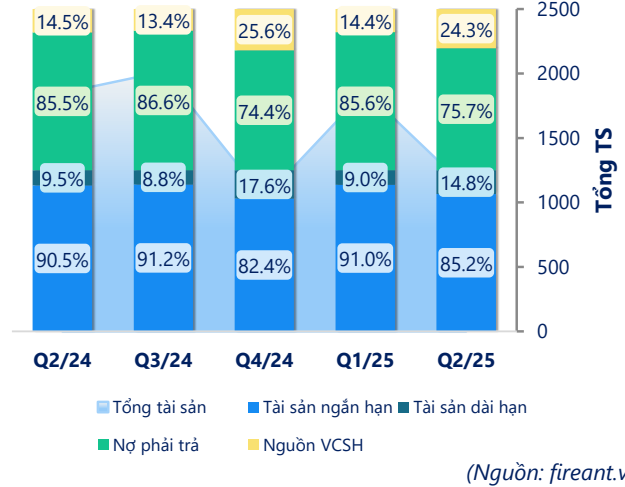
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

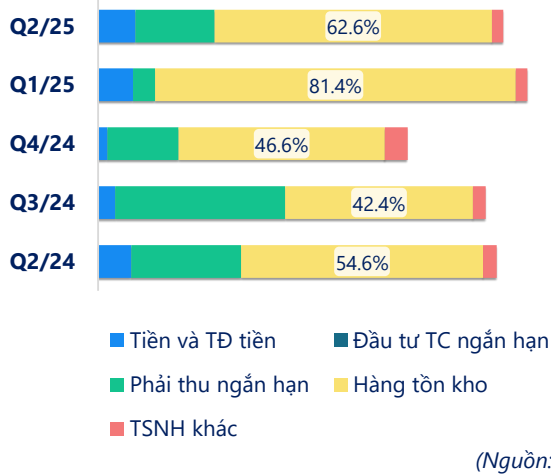


Cơ cấu Tổng tài sản

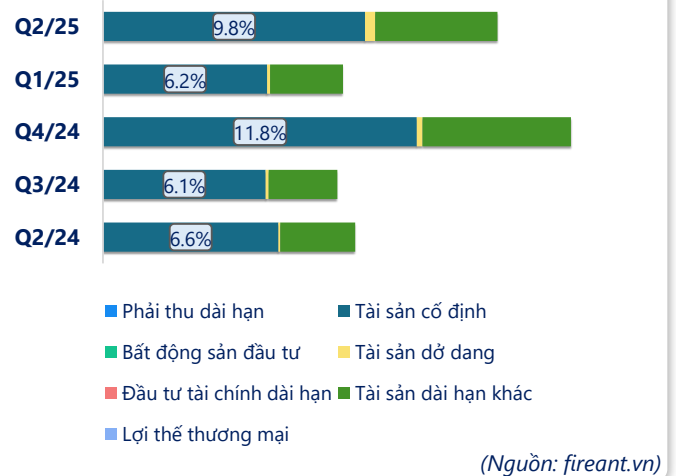
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

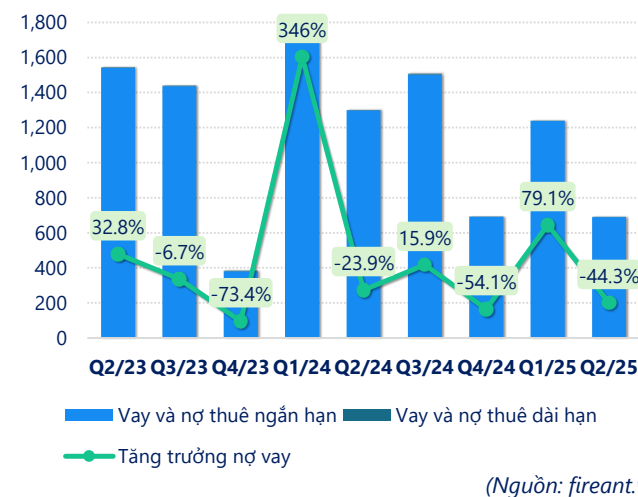


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



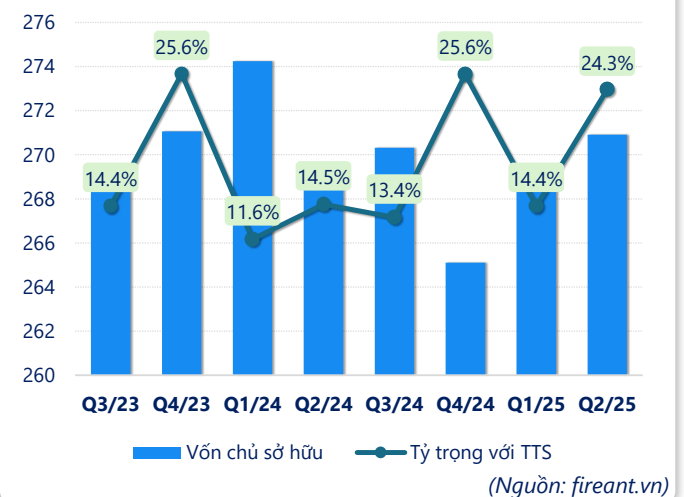
tỷ VNĐ

Nợ vay



tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu

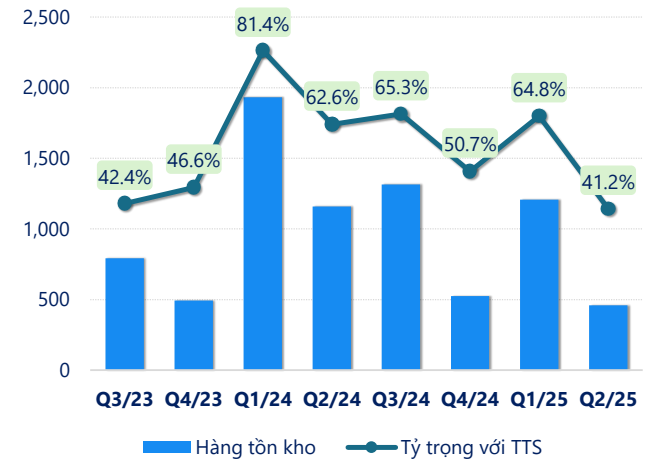


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn

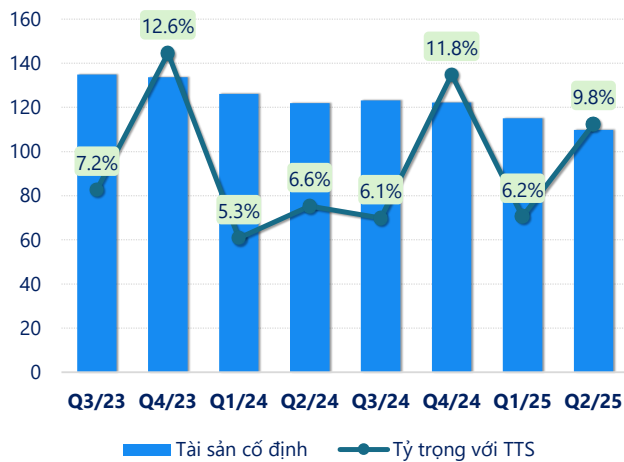

(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


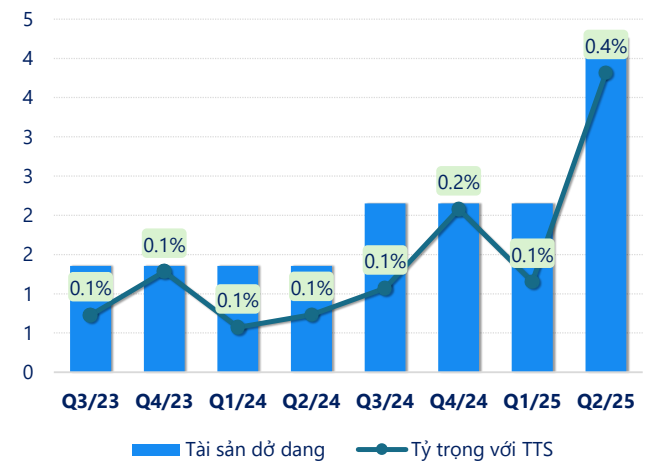
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

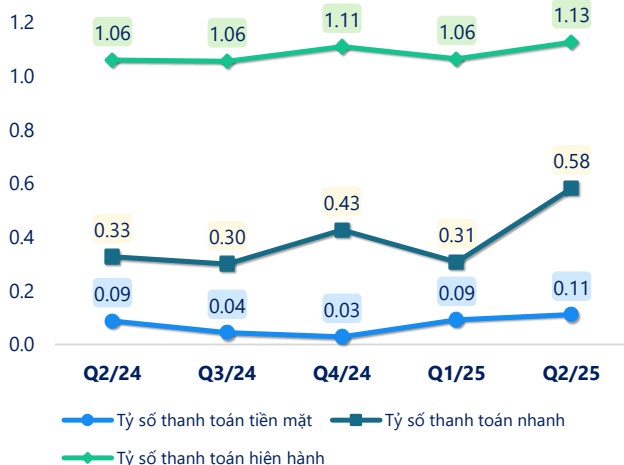
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

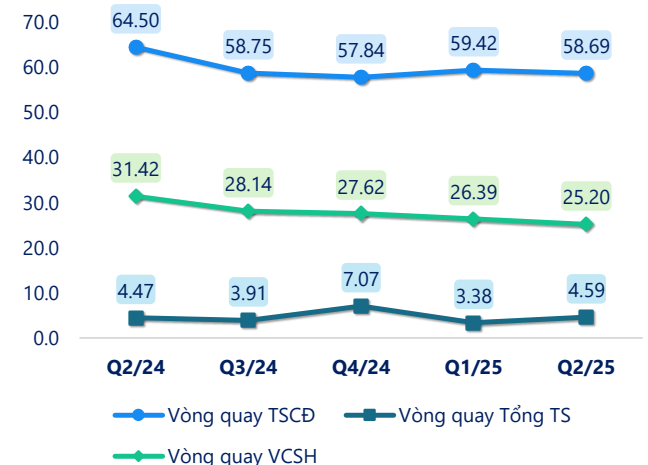
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	1,851	2,014	1,036	1,864	1,115
Tài sản ngắn hạn	1,675	1,837	854	1,696	950
Tiền và tương đương tiền	139	77.1	22.1	147	94.1
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	330	397	259	280	328
Hàng tồn kho	1,159	1,315	525	1,207	459
Tài sản ngắn hạn khác	47.7	47.9	48.1	61.4	68.4
Tài sản dài hạn	175	178	182	168	165
Phải thu dài hạn	0.08	0.08	0.08	0.08	0.08
Tài sản cố định	122	123	122	115	110
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	1.36	2.15	2.15	2.15	4.25
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	52.0	52.2	57.9	51.1	51.2
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	1,582	1,744	771	1,595	844
Nợ ngắn hạn	1,580	1,740	769	1,594	843
Vay và nợ thuê ngắn hạn	1,298	1,503	690	1,237	689
Phải trả người bán ngắn hạn	47.5	47.1	19.2	24.0	10.8
Nợ dài hạn	1.59	3.73	1.85	1.85	1.16
Vay và nợ thuê dài hạn	1.59	3.73	1.85	1.85	1.16
Nguồn vốn chủ sở hữu	269	270	265	269	271
Vốn chủ sở hữu	269	270	265	269	271
Vốn điều lệ	254	254	254	254	254
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)